

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LƯU VỰC SÔNG THẠCH HÃN VÀ VÙNG PHỤ CẬN**

(Bản tin Tháng 5-2018)

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1. Lượng mưa**

Trạm	Lượng mưa trong tháng 1(mm)	Lượng mưa lũy tích (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tháng 5
			Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Khe Sanh	26,2	1790,6	-15,1	-32,7	-9,2	130.2
Gia Vòng	20,9	1973,5	-26,9	-16,9	+ 38,8	165.5
Thạch Hãn	13,0	2741,3	-2,1	-1,3	+ 65,2	109.3
Cửa Việt	28,8	2682,9	+ 6,4	+ 35,2	+ 73,6	128.9
K.T. Đông Hà	23,8	2345,5	-0,6	-6,6	+ 17,4	132.4
<b>Trung bình</b>	<b>22</b>	<b>2105,0</b>	<b>-12,4</b>	<b>-18,7</b>	<b>+ 17,7</b>	<b>133</b>

**Nhận xét:**

Lượng mưa lũy tích từ tháng VI/2017 đến hiện tại tại các trạm trong vùng đồng bằng và ven biển hầu hết thấp hơn so với TBNN từ 0,6-27%, đồng thời cũng thấp hơn so cùng kỳ năm 2017 từ 1,3 - 33%, so với cùng kỳ năm 2016 cao hơn khoảng 17,4 - 74%. Tuy nhiên tại vùng ven biển lại cao hơn khoảng 6,4% so với TBNN. Lượng mưa trong tháng IV thấp hơn khoảng 20% so với TBNN cùng kỳ.

Dự báo lượng mưa cả vùng trong tháng V/2018 sẽ thấp hơn khoảng 2,3% so với TBNN cùng thời kỳ.

## 2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

### a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
1	La Ngà	36,40	70,5		-3,8	+31,1	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
2	Bảo Đài	25,50	71,3		-8,9	-9,7	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
3	Kinh Môn	17,60	83,3		-9,0	-3,3	Giảm	78,9
4	Ái Tử	15,27	61,4		-15,4	-17,7	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
5	Hà Thượng	14,70	87,6		-4,0	-2,3	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
6	Đá Mài	8,27	63,5		-8,8	+4,2	Giảm	60,5
7	Bàu Nhum	6,81	100,0		0,0	0,0	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
8	Tân Kim	6,17	50,3		-19,5	-13,7	Giảm	45,8
9	Nghĩa Hy	3,48	63,4		-7,3	+11,6	Giảm	51,2
10	Triệu Thượng 1	4,11	85,1		+2,1	+3,9	Giảm	75,9
11	Phú Dụng	0,50	68,6		-21,6	-21,3	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
12	Triệu Thượng 2	4,34	78,9		-8,3	-4,2	Giảm	61,6
13	Khe Mây	1,85	91,3		-8,4	-1,3	Giảm	88,1
14	Trúc Kinh	39,00	60,8		-18,2	+22,2	Giảm	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX
15	Trung Chỉ	1,95	100		Không tưới			
	<b>Tổng</b>	<b>185,95</b>	<b>71,1</b>		<b>-9,5</b>	<b>+4,3</b>		<b>67,2</b>

### Nhận xét:

- Hiện tại, các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đều có dung tích đạt trên 50% so với thiết kế, trong đó có 2 hồ trữ được 100% dung tích thiết kế là hồ Bàu Nhum và Trung Chỉ. Tổng dung tích của 15 hồ chứa tỉnh Quảng Trị đạt 71.1%.



- Dự báo xu thế nguồn nước cuối vụ Đông Xuân năm 2018 tại 15/15 hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ giảm so với nguồn nước cuối vụ Đông Xuân năm 2017.

- Kết quả tính toán cân bằng nước cho thấy đến cuối vụ Đông Xuân dung tích của 15/15 hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vẫn đạt từ 45% dung tích trữ trở lên. Tuy nhiên để đảm bảo nguồn nước cho cả vụ Hè Thu cũng như đề phòng những tháng mùa hạ nhiệt độ tăng cao, lượng nước bốc hơi lớn, thất thoát nhiều thì khi có mưa các hồ cần chủ động tích nước để tăng dung tích trữ nước.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
			TB nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	141,26	-	-	-	-	Giảm	14,16

**Nhận xét:**

Hiện tại mực nước hồ ở mức 471,47m lưu lượng đến hồ trung bình 2,09 m<sup>3</sup>/s, lưu lượng xả xuống hạ du 14,16 m<sup>3</sup>/s.

Dự báo trong thời gian tới, xu thế nguồn nước đến hồ thủy điện Quảng Trị sẽ giảm so với trung bình nhiều năm.

**II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC**

**1. Khả năng cấp nước**

Tính từ ngày 1/5/2018 đến hết vụ Đông xuân năm 2018, nhu cầu nước tại khu tưới của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 0,874 triệu m<sup>3</sup>,

Theo tính toán dự báo thì lượng mưa cả vùng trong tháng V/2018 sẽ thấp hơn khoảng 2,3% so với TBNN cùng thời kỳ. Dự báo lượng dòng chảy tháng tới trên các sông biến đổi chậm, có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy tất cả các hồ đều đáp ứng đủ nguồn nước cho tới hết vụ Đông Xuân 2017-2018 trên các diện tích đã gieo trồng theo kế hoạch.



Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017-2018 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

TT	Tên công trình	Dung tích so với Thiết Kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	La Ngà	70,5	952,7	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
2	Bảo Đài	71,3	550,4	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
3	Kinh Môn	83,3	839,7	73,0	100	839,7	
4	Ái Tử	61,4	559	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
5	Hà Thượng	87,6	441,9	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
6	Đá Mài	63,5	162	58,8	100	162	
7	Bàu Nhum	100,0	241	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
8	Tân Kim	50,3	167	43,4	100	167	
9	Nghĩa Hy	63,4	119,1	51,2	100	119,1	
10	Triệu Thượng 1	85,1	94,2	74,0	100	94,2	
11	Phú Dụng	68,6	22	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
12	Triệu Thượng 2	78,9	89,2	60,2	100	89,2	
13	Khe Mây	91,3	37	84,7	100	37	
14	Trúc Kinh	60,8	1019,7	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
15	Trung Chỉ						
	<b>Đập</b>						
16	Đập Sa Lung		419	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			
17	CT. Nam Thạch Hãn		6596	Hết nhiệm vụ tưới vụ ĐX			

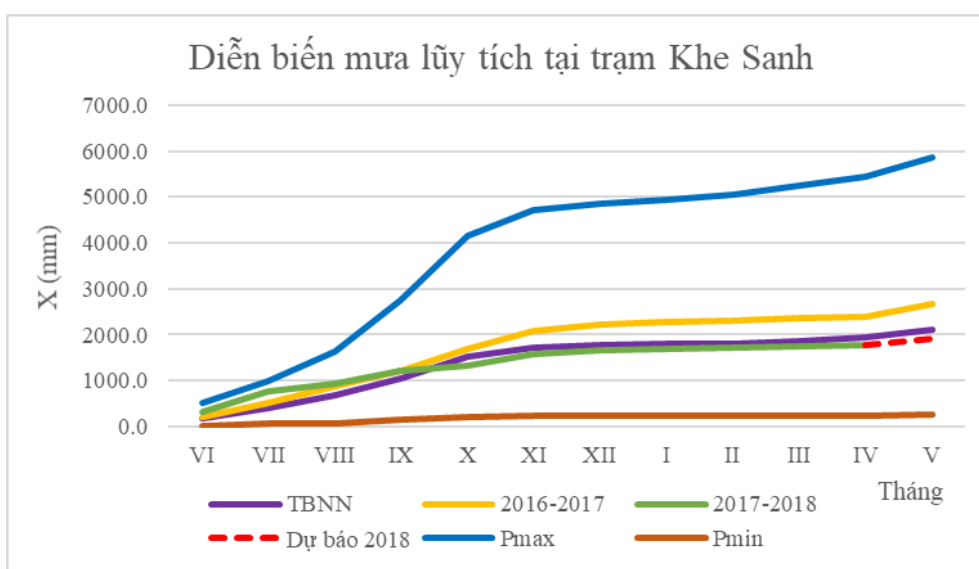


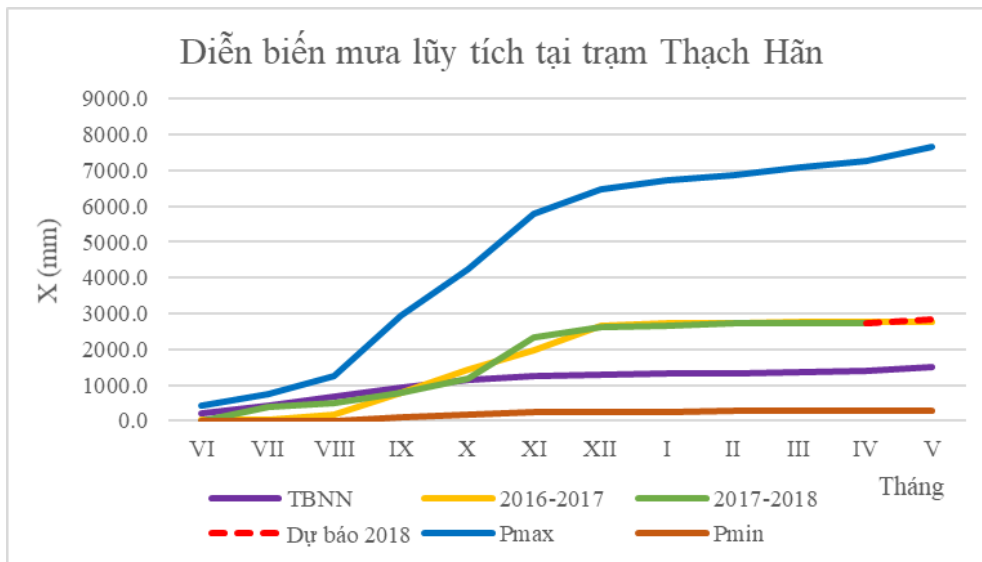
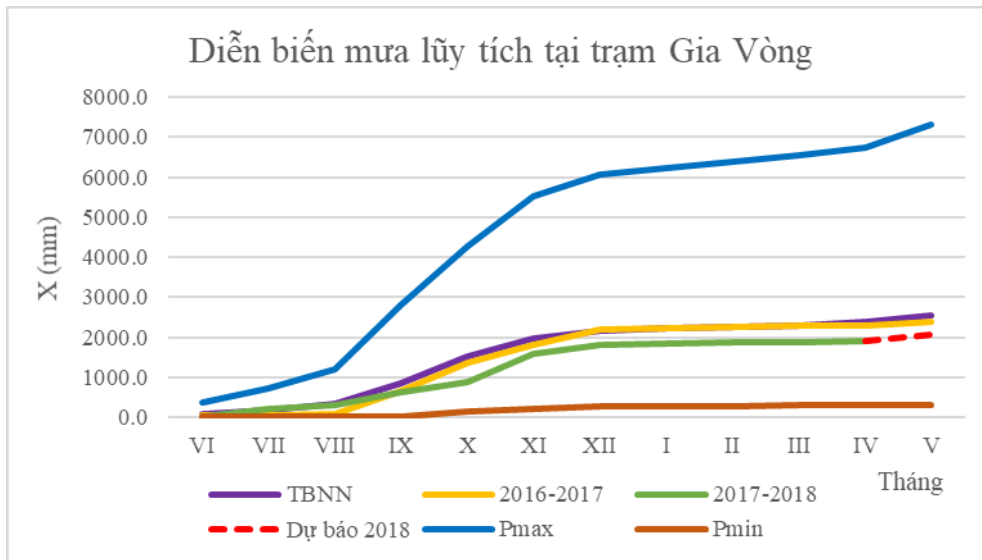
## 2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

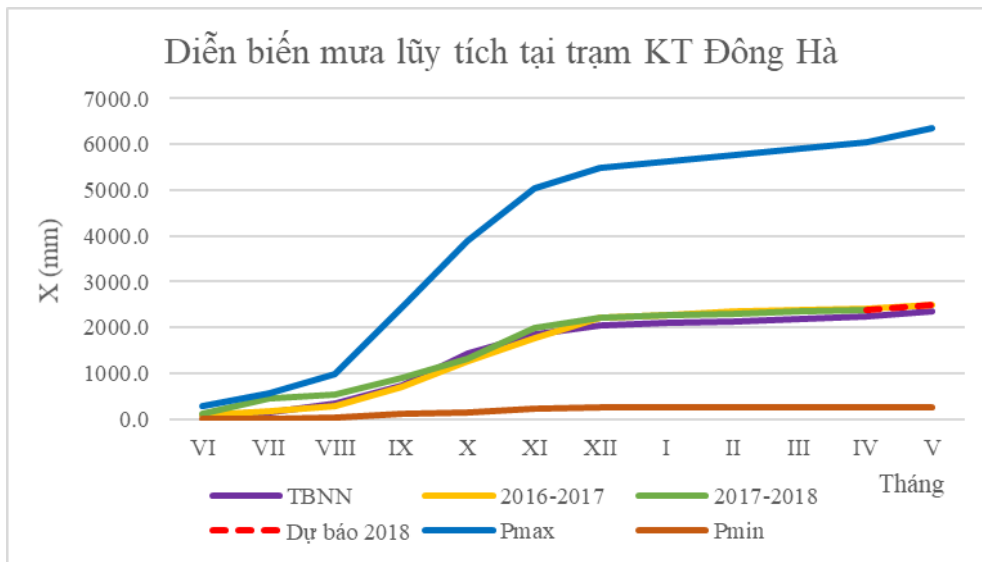
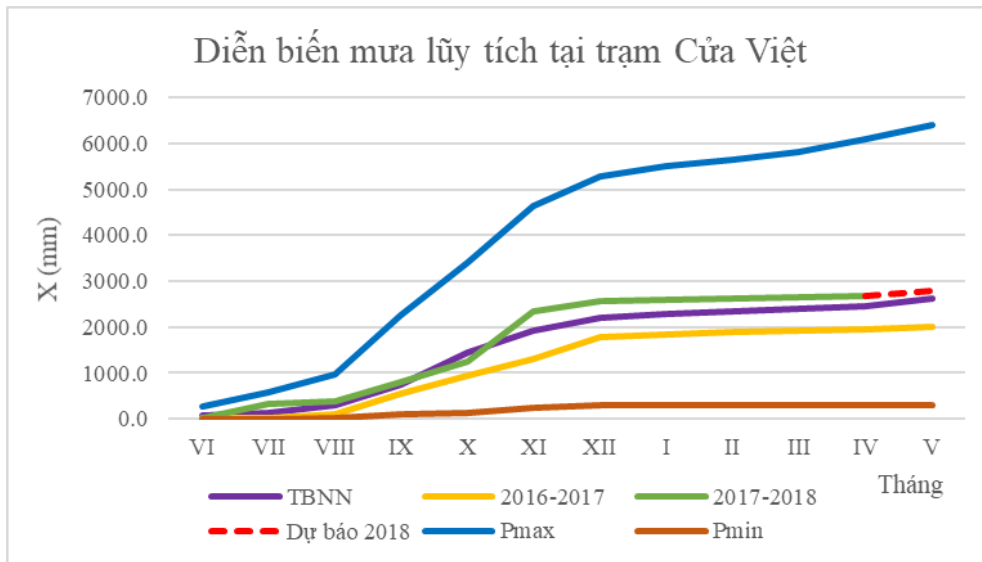
TT	Trạm	Vùng/Huyện	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	1921	+ 119,5	-7,7	-38,1	Rủi ro hạn thấp
2	Gia Vòng	Gio Linh	2139	+ 34,1	-13,4	-42,6	Rủi ro hạn thấp
3	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	2851	+ 57,5	+ 10,5	-26,8	Rủi ro hạn thấp
4	Cửa Việt	Gio Linh	2812	+ 90,4	+ 24,9	-11,3	Rủi ro hạn thấp
5	K.T. Đông Hà	TX Đông Hà	2478	+ 50,8	+ 5,3	-26,7	Rủi ro hạn thấp

### Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI/2017 tính đến hết tháng V/2018 tại vùng đồng bằng và ven biển cao hơn TBNN (5,3 - 24,9%) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo mức trung bình nhiều năm. Đối với vùng miền núi lại thấp hơn TBNN khoảng 7,7% nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm không đảm bảo mức trung bình nhiều năm







Hình 1: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

Ghi chú:

*P-TBNN*: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm

*Pmax*: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm

*Pmin*: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm

*P-Thực đo2017-2018*: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2017

*P-Dự báo2018*: Lượng mưa dự báo năm 2018

### 3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

TT	Huyện	Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
		Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
1	Quảng Trị	42.992	28.608	15.090	-	-	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>42.992</b>	<b>28.608</b>	<b>15.090</b>					

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhìn chung, nguồn nước phục vụ sản xuất trong Vụ Đông Xuân năm 2017-2018 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận cập nhật đến tháng 5 vẫn bảo đảm cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên để có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho cả vụ Hè năm 2018 và đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn đặc biệt khi các đợt gió Lào xuất hiện các hồ chứa vẫn chủ động tích nước khi có mưa, tiếp tục theo dõi và cập nhật diễn biến thời tiết để có giải pháp kịp thời cho các hồ nêu trên.

**Bản tin tháng tiếp theo sẽ phát hành vào 31/5/2018**

